

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D K
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2024/HS-ST
Ngày: 25-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D K, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành

Bà Vũ Thị Thanh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 và 25 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2024/TLST- HS ngày 19 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2024/HSST-QĐ ngày 29/5/2024, Thông báo đòi ngày xét xử số 08/2024/TB-TA ngày 24/6/2024 và số 09/2024/TB-TA ngày 08/7/2024 đối với bị cáo:

Mai Quốc H - sinh năm 1983; nơi sinh: Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn P K H, xã D T, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; cha: Mai Văn Đ (sinh năm 1946); mẹ: Ngô Thị Đ (sinh năm: 1956); vợ: Nguyễn Thị Ánh V, sinh năm 1985; có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Công ty trách nhiệm hữu hạn M P

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn Ph - Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đình Ch - Nhân viên (Giấy ủy quyền số 52/GUQ-MP ngày 28/5/2024).

Địa chỉ: Thôn P T 2, xã V T, thành phố N T, tỉnh Khánh Hòa.

Ông Ch có mặt.

- Người làm chứng:

Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1962

Địa chỉ: Tổ dân phố P B C 1, thị trấn D K, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

- Ông Trần Minh K, sinh năm 1955

Địa chỉ: Thôn T 4, xã D S, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/4/2012, Mai Quốc H mua trúng đấu giá thửa đất số 175, tờ bản đồ số 31, diện tích 372.7m² tại TDP P B C 1, thị trấn D K, huyện D K theo Hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá số 20/HĐMB của Trung tâm DV bán đấu giá tài sản Khánh Hòa và Chi cục thi hành án dân sự huyện D K. Ngày 27/6/2012, H được UBND huyện D K cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CH01932.

Nguồn gốc thửa đất trên là của ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1959, trú tại thị trấn D K, huyện D K được Ủy ban nhân dân huyện D K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB221802 ngày 04/01/2008 đối với thửa đất số 72, tờ bản đồ số 31, diện tích 1476,7m² (nay là thửa đất số 62 tờ bản đồ số 14 của trích đo mới năm 2010) tại thị trấn D K, huyện D K. Sau đó, ông H chuyển nhượng một phần diện tích của thửa đất này là 372.7m² cho vợ chồng ông Nguyễn Nhựt T, bà Trần Thị H và được UBND huyện D K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM397970 ngày 29/4/2008 (thửa đất số 175, tờ bản đồ số 31). Thề hiện trên bản vẽ của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại hướng Tây Bắc của thửa đất có lối đi ra đường công cộng rộng 02m (mét), do ông Huỳnh Văn H tự mở.

Ngày 13/9/2011, Ủy ban nhân dân huyện D K ban hành Quyết định số 1367/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích 59,5m² của ông Huỳnh Văn H thuộc thửa đất số 62 tờ bản đồ số 14 của trích đo mới năm 2010 theo kết quả thẩm tra của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện D K ngày 20/3/2007 và phiếu lấy ý kiến khu dân cư về nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất ngày 14/5/2011 có xác nhận của UBND thị trấn D K để xây dựng Dự án khu đô thị mới Nam Sông Cái đợt I: Khu vực từ Cầu Thành đến cầu Sông Cái, thị trấn D K, huyện D K. Ngày 13/10/2011, ông H nhận 23.026.500 đồng tiền đền bù, hỗ trợ dự án Khu đô thị mới Nam sông Cái theo Quyết định số 1474/QĐ-UBND ngày 16/9/2011 của UBND huyện D K. Đến ngày 05/4/2012, ông Hòa bàn giao mặt bằng (có biên bản bàn giao mặt bằng và hồ sơ kỹ thuật) đồng thời nhận tiền khen thưởng bàn giao mặt bằng trước thời hạn.

Ngày 11/6/2012, UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định 1397/QĐ-UBND về việc thu hồi đất do UBND thị trấn D K sử dụng và bàn giao đất cho Công ty TNHH Minh P để thực hiện dự án Khu đô thị mới Nam Sông Cái (kèm Biên bản giao đất và cắm mốc định vị) trong đó có phần diện tích đất nằm trong ranh giải tỏa của dự án Khu đô thị mới Nam Sông Cái mà hiện tại Công ty TNHH M P xây dựng công trình xử lý nước thải, được phê duyệt bồi thường năm 2011.

Khoảng tháng 06 năm 2021, Công ty TNHH M P tiến hành xây dựng công trình hàng rào bao quanh nhà máy xử lý nước thải của Khu đô thị mới Nam Sông Cái trong đó có 59,5m² đất đã thu hồi của ông Huỳnh Văn H, tại thời điểm xây dựng trên thực địa chưa có đường đi.

Đến đầu năm 2022, Mai Quốc H có ý định chuyển nhượng thửa đất nói trên thì lúc này ông mới biết Công ty TNHH M P đã xây tường rào bao quanh Nhà máy xử

lý nước thải Nam Sông Cái chắn một phần con đường đi vào thửa đất của mình. H đã liên hệ với gia đình ông Huỳnh Văn H để mở đường đi vào lô đất nhưng không được sự đồng ý của gia đình ông Hòa. Mai Quốc H đã thuê người đo đạc con đường đi 02 mét tại thực địa thì xác định tường rào của nhà máy xử lý nước thải Nam Sông Cái chắn 1.5m lối đi vào thửa đất của mình. Mai Quốc H tiếp tục liên hệ với Công ty TNHH M P để thương lượng, tuy nhiên Công ty TNHH M P cho rằng việc xây dựng tường rào nói trên là đúng diện tích và vị trí theo Biên bản giao đất và cắm mốc định vị nên Công ty TNHH M P không phá dỡ mà yêu cầu H liên hệ với cơ quan chức năng có thẩm quyền để giải quyết.

Ngày 23/5/2022, H có đơn khiếu nại gửi UBND thị trấn D K yêu cầu giải quyết việc Công ty TNHH M P xây dựng tường rào chắn đường đi vào đất của mình. Ngày 10/6/2022, UBND thị trấn D K ra Thông báo số 436/UBND đề nghị ông Mai Quốc H liên hệ Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh D K để được đo đạc, cắm mốc tại vị trí trên để xác định việc xây dựng công trình xử lý nước thải có lấn đường đi không hay do việc hình thành đường đi trên đất khi thực hiện việc chuyển nhượng chưa xác định đúng vị trí, nhưng H không thực hiện.

Ngày 13/7/2022, Mai Quốc H thuê 02 - 03 người đàn ông (không xác định được nhân thân, lai lịch) cùng với ông dùng búa, đục đập phá, tháo dỡ phần tường rào của nhà máy xử lý nước thải để mở lối đi. Tài sản bị tháo dỡ, hư hỏng gồm: Tường rào bằng gạch nung bị hư hỏng cao 1,3m, dài 4,2m; 01 (một) trụ bê tông cốt thép hình vuông bị hư hỏng kích thước cạnh dài 0,3m, cao 02m, kích thước phần trụ còn lại cao 0,5m; Giăng trên liên kết các trụ bê tông của tường rào có hình chữ nhật được làm bằng bê tông cốt thép kích thước (0,2 x 0,3)m, tổng kích thước phần giăng bị hư hỏng dài 4,2m; Ngày 14/7/2022, H thuê một người đàn ông tên “Kẹt”, khoảng 50 tuổi, nhà ở xã Diên Sơn, huyện D K (không xác định được nhân thân, lai lịch) đến xây lại một bức tường khác không đúng kết cấu, vị trí ban đầu. Công ty TNHH M P phát hiện sự việc, trình báo đến cơ quan Công an.

Ngày 10/01/2023, Ủy ban nhân dân huyện D K có văn bản số 115/UBND trả lời: “Sau khi áp ranh giải tỏa dự án Khu đô thị mới Nam Sông Cái thì vị trí M13 mà Công ty TNHH M P xây dựng công trình xử lý nước thải có 4,1m² nằm trong con đường đi 02m và nằm trong ranh giải tỏa của dự án, phần diện tích này đã được UBND huyện D K phê duyệt bồi thường năm 2011 cho ông Huỳnh Văn H tại Quyết định số 1474/QĐ-UBND ngày 16/9/2011. Như vậy, Công ty TNHH M P xây dựng công trình xử lý nước thải đúng theo ranh giải tỏa. Theo khảo sát tại vị trí vào thửa đất số 175 tờ bản đồ số 31, chỉ có duy nhất 1 con đường rộng 2m mà ông Huỳnh Văn H tự mở. Tuy nhiên, trên con đường 2m này lại có phần diện tích nằm trong ranh giải tỏa của dự án Khu đô thị mới Nam Sông Cái mà hiện tại Công ty TNHH M P xây dựng công trình xử lý nước thải và đã được phê duyệt bồi thường năm 2011, nên không còn lối đi vào thửa đất số 175 tờ bản đồ số 31”.

Kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐĐGTS ngày 29/10/2022 và công văn số 49/CV-ĐGTS ngày 07/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình

sự huyện D K kết luận: Giá trị tài sản được định giá gồm: Trụ bê tông cốt thép kích thước (0,3x0,3x2,0)m = 1.413.537 đồng; giằng bê tông cốt thép kích thước (0,3x0,2x4,2)m = 1.978.952 đồng; phần tường gạch dày 0,1m, kích thước (1,3x4,2)m = 604.836 đồng; phần trát hai mặt tường bằng vữa xi măng, kích thước một mặt (1,3x4,2)m = 631.124 đồng. Tổng giá trị tài sản được định giá là 4.628.449 đồng.

Quá trình điều tra, Mai Quốc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo không có khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng.

Bản cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 28/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Mai Quốc H về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Mai Quốc H về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Mai Quốc H. Xử phạt bị cáo Mai Quốc H từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH M P yêu cầu bị cáo xây dựng lại phần tường rào của nhà máy xử lý nước thải Nam Sông Cái bị hư hỏng do bị cáo đã đập phá theo đúng vị trí điểm M13 mà Công ty TNHH M P xây dựng công trình xử lý nước thải có 4,1m² nằm trên con đường đi vào thửa đất số 175, tờ bản đồ số 31; yêu cầu này của bị hại không có cơ sở nên cần buộc bị cáo bồi thường số tiền 4.628.449 đồng theo giá của Hội đồng định giá. Bị cáo H đã tự nguyện nộp tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D K số tiền 4.700.000 đồng để khắc phục hậu quả, vì vậy cần tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Mai Quốc H đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D K và xin giảm nhẹ hình phạt. Đại diện của bị hại yêu cầu bị cáo về trách nhiệm dân sự: Xây dựng lại phần tường rào của nhà máy xử lý nước thải Nam Sông Cái bị hư hỏng do bị cáo đã đập phá theo đúng vị trí điểm M13 mà Công ty TNHH M P xây dựng công trình xử lý nước thải có 4,1m² nằm trên con đường đi vào thửa đất số 175, tờ bản đồ số 31 tại thị trấn D K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D K, Điều tra Viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện D K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng

khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người làm chứng đều vắng mặt nhưng đã có lời khai tại hồ sơ. Căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[3] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ để xác định: Ngày 13/7/2022, Mai Quốc H dùng búa, đục đập phá, tháo dỡ phần tường rào của nhà máy xử lý nước thải Nam Sông Cái để mở lối đi với tài sản bị tháo dỡ, hư hỏng gồm: Tường rào bằng gạch nung bị hư hỏng cao 1,3m, dài 4,2m; 01 trụ bê tông cốt thép hình vuông bị hư hỏng kích thước cạnh dài 0,3m, cao 02m; kích thước phần trụ còn lại cao 0,5m; giằng trên liên kết các trụ bê tông của tường rào có hình chữ nhật được làm bằng bê tông cốt thép kích thước (0,2 x 0,3)m, tổng kích thước phần giằng bị hư hỏng dài 4,2m với tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 4.628.449 đồng; do đó, hành vi của bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” quy định khoản 1 Điều 178 nên bản Cáo trạng số 33/CT-VKSDK ngày 28/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D K đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sử hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại (hiện đang tạm giữ tại kho bạc nhà nước huyện D K), việc bị cáo phạm tội cũng một phần do bức xúc vì con đường đi rộng 02m này là con đường duy nhất vào lô đất của bị cáo mà lại có một phần vị trí xây dựng của công ty TNHH M P chắn lối đi vào lô đất của bị cáo. Vì vậy, cần xem xét các tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, xét thấy chỉ cần xử phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo xây dựng lại phần tường rào bị hư hỏng do hành vi của bị cáo gây ra theo đúng vị trí điểm M13 mà Công ty TNHH M P xây dựng công trình xử lý nước thải có 4,1m² nằm trên con đường đi rộng 2m vào thửa đất số 175, tờ bản đồ số 31, tuy nhiên; việc bị cáo gây thiệt hại cho Công ty TNHH M P thì giá trị tài sản bị thiệt hại được thể hiện tại Kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐĐGTS ngày 29/10/2022 và công văn số 49/CV-ĐGTS ngày 07/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D K là 4.628.449 đồng, do đó, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại đối với tài sản bị thiệt hại giá trị thành tiền là 4.628.449 đồng. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền là 4.700.000 đồng để bồi thường thiệt hại, vì vậy cần tiếp tục tạm giữ số tiền 4.700.000 đồng bị cáo đã tự nguyện bồi thường mà Cơ quan cảnh sát điều tra

Công an huyện D K đã nộp tại Kho bạc Nhà nước huyện D K để đảm bảo cho việc thi hành án nghĩa vụ bồi thường cho bị hại.

[5] Đối với việc có khoảng 2 hay 3 người đàn ông phụ giúp bị cáo đập phá tài sản bị thiệt hại không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015

- Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Mai Quốc H số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Mai Quốc H phải bồi thường cho bị hại Công ty trách nhiệm hữu hạn M P số tiền là 4.628.449 đồng. Tiếp tục tạm giữ số tiền 4.700.000 đồng bị cáo đã tự nguyện bồi thường mà Cơ quan Công an huyện D K đã nộp tại Kho bạc Nhà nước huyện D K theo Lệnh thanh toán ngày 14/6/2023 có đóng dấu xác nhận của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh D K Khánh Hòa.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền và nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn

15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D K;
- Công an huyện D K;
- Chi cục THADS huyện D K;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hoa